

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH KINH TẾ

Tên ngành: Kinh tế
Mã số: 7310101
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Một số thông tin cơ bản giới thiệu về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Tân Trào là cơ sở đào tạo Đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao và nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các tỉnh lân cận khu vực miền núi phía Bắc. Trường Đại học Tân Trào được thành lập theo Quyết định số 1404/QĐ-TTg ngày 14/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Tuyên Quang. Trụ sở trường tại km 6 đường Tuyên Quang – Hà Giang thuộc xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Gần 60 năm qua, nhà trường đã và đang thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các bậc học và cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, liên kết đào tạo Đại học các ngành Sư phạm và ngoài Sư phạm cho học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên trong và ngoài tỉnh. Năm 2019, Trường Đại học Tân Trào đã được cấp chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Năm 2024, Trường Đại học Tân Trào đã được cấp chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2.

Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh là một trong các khoa chuyên môn trực thuộc trường Đại học Tân Trào, được thành lập theo Quyết định số 1332/QĐ-TCCT ngày 2/12/2011 của Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Tuyên Quang nay là Đại học Tân Trào, thực hiện chức năng giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực kinh tế, kế toán, quản trị kinh doanh hệ cao đẳng, đại học theo kế hoạch đào tạo của trường gắn với chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của từng chuyên ngành. Kể từ khi thành lập đến nay, Khoa đã đào tạo được 03 khoá Cao đẳng và 6 khóa Đại học chính quy đã ra trường thuộc các chuyên ngành Kế toán, Kinh tế nông nghiệp và Kinh tế đầu tư. Với kinh nghiệm đào tạo và giảng dạy qua các năm, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh đã có sự trưởng thành về quy mô và chất lượng đào tạo, giảng dạy được Nhà trường đánh giá cao trong các khoa chuyên môn trực thuộc Nhà trường. Năm 2022,

Khoa đã tiến hành kiểm định chất lượng đào tạo chuyên ngành Kế toán và được Trung tâm kiểm định thuộc Bộ GD&ĐT cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng CTĐT ngành Kế toán trình độ đại học.

2. Sự cần thiết về việc mở ngành

2.1. Phân tích và dự báo nhu cầu đào tạo nhân lực ngành Kinh tế

Kinh tế học đã từ lâu trở thành một lĩnh vực thiết yếu trong việc hiểu và phân tích các vấn đề xã hội và kinh tế toàn cầu. Từ việc định hình chính sách công đến việc dự đoán các xu hướng kinh tế, Kinh tế học đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các quốc gia và doanh nghiệp đưa ra các quyết định chiến lược.

Phân tích và dự báo nhu cầu đào tạo nhân lực ngành Kinh tế là nhiệm vụ cốt lõi nhằm hỗ trợ Trường Đại học Tân Trào xây dựng chiến lược và kế hoạch đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của xã hội. Bằng cách đánh giá xu hướng thị trường lao động và nhu cầu phát triển kinh tế, Nhà trường có thể kịp thời đổi mới và cập nhật chương trình đào tạo, đồng thời điều chỉnh cơ cấu ngành học để nâng cao chất lượng giảng dạy và đảm bảo sự kết nối chặt chẽ giữa đào tạo và tuyển dụng. Hơn nữa, việc mở thêm các ngành học mới theo nhu cầu nhân lực cũng là bước đi chiến lược, góp phần đáp ứng sự phát triển bền vững của xã hội và nền kinh tế địa phương.

Trường Đại học Tân Trào đã xây dựng và hoàn thiện nhiều chương trình đào tạo (CTĐT) thuộc các khối ngành đa dạng như sư phạm, kỹ thuật công nghệ, kinh tế và quản trị kinh doanh, nông lâm,... nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phong phú của người học. Để đảm bảo các chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn, Nhà trường định kỳ thực hiện khảo sát các bên liên quan, bao gồm doanh nghiệp, người học, phụ huynh, và các chuyên gia. Đối với lĩnh vực kinh tế, Nhà trường tập trung khảo sát nhu cầu của thị trường lao động từ cả hai phía: cung và cầu. Từ phía người học, Trường tìm hiểu những ngành nghề, kiến thức, và kỹ năng mà cá nhân cần để đáp ứng mục tiêu nghề nghiệp hoặc định hướng phát triển trong tương lai. Phụ huynh của học sinh trung học phổ thông cũng được lấy ý kiến nhằm hỗ trợ định hướng nghề nghiệp hiệu quả cho thế hệ trẻ.

Từ phía doanh nghiệp, Trường khảo sát ý kiến của người sử dụng lao động (NSDLĐ) để xác định nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực kinh tế. Các khảo sát này tập trung vào kiến thức và kỹ năng mà doanh nghiệp mong muốn nhân viên hiện tại và tương lai cần có để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển tổ chức. Ngoài ra, ý kiến từ các chuyên gia, nhà quản lý, giảng viên, nhà nghiên cứu và những người am hiểu chuyên môn, cũng được thu thập để bổ sung thông tin dự báo. Những ý kiến này là cơ sở quan trọng giúp Trường Đại học Tân Trào phân tích và dự báo chính xác nhu cầu đào tạo, từ đó nâng cao chất lượng chương trình và tăng cường kết nối giữa đào tạo và thực tiễn lao động.

Từ kết quả khảo sát các bên liên quan gần đây, Trường Đại học Tân Trào nhận thấy nhu cầu về nhân lực ngành Kinh tế hiện đang rất rõ ràng, xét từ cả phía cung và cầu trên thị trường lao động. Bên cạnh đó, thông qua việc phân tích thực trạng và xu hướng đào tạo ngành Kinh tế trong và ngoài nước, kết hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, có thể khẳng định rằng việc phát triển ngành học này tại Trường Đại học Tân Trào là hoàn toàn phù hợp. Điều này không chỉ đáp ứng sứ mạng và mục tiêu chiến lược mà còn tận dụng hiệu quả tiềm năng sẵn có của Nhà trường. Các nội dung khảo sát cụ thể được trình bày dưới đây sẽ là cơ sở quan trọng để đề xuất mở ngành đào tạo Kinh tế tại Trường Đại học Tân Trào trong thời gian tới.

Kết quả khảo sát dự báo nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động

Ngành mở mới	Nhu cầu tuyển dụng			Tổng	Tỷ lệ % (có nhu cầu và nhu cầu cao)
	Có nhu cầu cao	Có nhu cầu	Không có nhu cầu		
Khoa học dữ liệu	5	44	28	77	63,9%
Kinh tế	12	48	17	77	77,9%
Giáo dục thể chất	5	27	42	74	43,2%
Huấn luyện thể dục thể thao	4	23	48	75	36%
Công nghệ sinh học	9	44	25	78	67,9%

Ngành Kinh tế dẫn đầu về nhu cầu tuyển dụng với tỷ lệ cao nhất lên đến 77,9%, phản ánh sự hấp dẫn và tính ứng dụng rộng rãi của ngành này trong thị trường lao động. Ngược lại, ngành Huấn luyện thể dục thể thao và Giáo dục thể chất có tỷ lệ nhu cầu thấp nhất, lần lượt là 36% và 43,2%, cho thấy các ngành này chưa thu hút sự quan tâm từ các cơ quan, tổ chức tuyển dụng. Trong khi đó, ngành CN sinh học và Khoa học dữ liệu thể hiện tiềm năng phát triển mạnh mẽ với tỷ lệ nhu cầu lần lượt là 67,9% và 63,9%, chứng tỏ rằng thị trường lao động đang đánh giá cao các lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Kết quả nhu cầu đào tạo của học sinh THPT

Ngành	Nhu cầu học tập			Tổng	Tỷ lệ % (có nhu cầu và nhu cầu cao)
	Có nhu cầu cao	Có nhu cầu	Không có nhu cầu		
Khoa học dữ liệu	376	1149	2473	3998	38,1%
Kinh tế	540	1529	1937	4006	51,6 %

Giáo dục thể chất	398	1246	2361	4005	41,0%
Huấn luyện thể dục thể thao	351	1116	2511	3978	36,9%
Công nghệ sinh học	363	1044	2591	3998	35,2%

Ngành Kinh tế có tỷ lệ cao nhất về nhu cầu học tập (51,6%), điều này phản ánh sự quan tâm mạnh mẽ của người học đối với ngành này. Các ngành Khoa học dữ liệu và Giáo dục thể chất cũng có tỷ lệ khá cao, lần lượt là 38,1% và 41%, cho thấy sự quan tâm đáng kể, tuy nhiên không bằng ngành Kinh tế. Trong khi đó, các ngành Huấn luyện thể dục thể thao (36,9%) và Công nghệ sinh học (35,2%) có tỷ lệ thấp nhất, cho thấy mức độ quan tâm không cao bằng so với các ngành còn lại.

Kết quả về định hướng nghề nghiệp của phụ huynh cho con em

sau khi tốt nghiệp THPT

Ngành	Nhu cầu định hướng			Tổng	Tỷ lệ % (có nhu cầu và nhu cầu cao)
	Có nhu cầu cao	Có nhu cầu	Không có nhu cầu		
Khoa học dữ liệu	176	375	426	977	56,4%
Kinh tế	208	440	331	979	66,2 %
Giáo dục thể chất	136	395	447	978	54,3%
Huấn luyện thể dục thể thao	117	348	511	976	47,6%
Công nghệ sinh học	143	337	496	976	49,2%

Ngành Kinh tế có tỷ lệ nhu cầu định hướng cao nhất (66,2%), cho thấy đây là ngành nhận được sự quan tâm lớn nhất từ phụ huynh. Tỷ lệ này cao hơn nhiều so với các ngành khác. Ngành Khoa học dữ liệu có tỷ lệ nhu cầu định hướng là 56,4%, cũng là một ngành có sự quan tâm đáng kể. Ngành Giáo dục thể chất có tỷ lệ nhu cầu học tập là 54,3%, gần ngang với Khoa học dữ liệu, phản ánh mức độ quan tâm khá lớn từ phụ huynh của người học đối với lĩnh vực này. Ngành Huấn luyện thể dục thể thao có tỷ lệ nhu cầu học tập thấp nhất trong bảng (47,6%). Điều này chỉ ra rằng ngành này ít được quan tâm hơn so với các ngành còn lại, có thể do tính chất đặc thù của ngành hoặc sự cạnh tranh với các ngành học khác. Ngành Công nghệ sinh học có tỷ lệ nhu cầu học tập là 49,2%, thấp hơn một chút so với ngành Huấn luyện thể dục thể thao, cho thấy mức độ quan tâm đối với ngành này cũng không cao bằng các ngành như Kinh tế, Khoa học dữ liệu và Giáo dục thể chất.

2.2. Phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực và yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp ngành Kinh tế

Phát triển kinh tế là xu hướng tất yếu trong thời kỳ bùng nổ của cuộc Cách mạng 4.0. Kết hợp với ứng dụng nền tảng kỹ thuật số để phát triển kinh tế bắt kịp với xu hướng thời đại ngày càng cấp thiết ở mọi cấp độ từ cá nhân, doanh nghiệp,

tập đoàn đến quốc gia nếu không muốn tụt lại phía sau. Điều này yêu cầu cần có nguồn nhân lực kinh tế có đủ năng lực để xây dựng và quản lý các mô hình sản xuất, kinh doanh trên nền tảng công nghệ tiên tiến, phát triển chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu. Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định này đã xác định: Phát triển kinh tế gắn với hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông (CNTT-VT) để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế. Mặc dù Việt Nam được đánh giá có rất nhiều lợi thế về nguồn nhân lực do đang trong thời kỳ dân số vàng, nhiều người trẻ say mê với khởi nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh, sử dụng công nghệ số, tuy nhiên nguồn nhân lực Việt Nam cũng bộc lộ nhiều hạn chế cần khắc phục nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tại Việt Nam trong thời gian tới. Cụ thể như sau:

- Chất lượng nguồn nhân lực mặc dù được cải thiện nhưng vẫn còn thua kém các nước trong khu vực.

- Cơ cấu nhân lực có sự chuyển biến nhưng còn chậm, không đồng đều giữa các lĩnh vực kinh tế về tốc độ gia tăng cũng như tỷ trọng nhân lực.

- Tỷ lệ nhân lực qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ tăng nhưng so với tổng nhân lực đang làm việc trong ngành còn thấp.

- Nhân lực phục vụ trực tiếp cho CMCN 4.0 đang được quan tâm, đầu tư nhưng quy mô còn mỏng, cơ cấu không đồng đều, chất lượng thấp, khó có thể đáp ứng được yêu cầu của CMCN 4.0, đặc biệt còn thiếu nhiều nhân lực trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây....

Để có căn cứ thực tiễn đề xuất xây dựng chương trình đào tạo ngành Kinh tế, Trường Đại học Tân Trào đã triển khai khảo sát đại diện các tổ chức/đơn vị sử dụng lao động ngành Kinh tế, các tổ chức, đơn vị, giảng viên và sinh viên hiểu về chương trình đào tạo ngành Kinh tế. Sự đồng thuận cao từ các đại diện đơn vị sử dụng lao động cũng như các thành phần kinh tế khác nhau trên thị trường về nhu cầu mới của thị trường Việt Nam hiện nay cũng như xu hướng thế giới cho thấy ngành đào tạo Kinh tế là rất cần thiết và phù hợp trong bối cảnh hiện nay và tương lai.

2.3. Xu hướng đào tạo ngành Kinh tế và sự phù hợp mở ngành đào tạo tại Trường Đại học Tân Trào hiện nay

Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ trong những năm gần đây. Mức tăng trưởng kinh tế đã ổn định ở mức độ cao, phản ánh sự đa dạng hóa và cải thiện của cả nền kinh tế. Sự đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng, với sự phát triển của các thành phố lớn và khu vực đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho sự mở rộng của các ngành kinh tế đương đại.

Tại Việt Nam, ngành Kinh tế đã và đang được đào tạo (trình độ ĐH) tại nhiều trường Đại học ở các thành phố lớn như Hà Nội và TP.HCM, nhiều trường ĐH địa phương cũng đã đào tạo ngành Kinh tế, bao gồm:

- Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An
- Đại học Kinh tế - Đại học Huế
- Đại học Kinh tế Nghệ An
- Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên
- Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghệ (cơ sở Nam Định)
- Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên
- Đại học Nam Cần Thơ
- Đại học Ngoại Thương (cơ sở Quảng Ninh)
- Đại học Quảng Bình
- Đại học Quy Nhơn
- Đại học Tôn Đức Thắng (cơ sở Cà Mau)
- Đại học Đồng Nai.

Sứ mệnh và chiến lược phát triển của Trường đại học Tân Trào và sự phù hợp mở ngành Kinh tế hiện nay: Trường đại học Tân Trào sẽ phát triển mạnh ngành về công nghệ, tập trung vào định hướng chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, kinh tế và quản trị kinh doanh, tạo nền móng trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu hàng đầu trong lĩnh vực này. Trường đại học Tân Trào có sứ mệnh cung cấp cho xã hội các sản phẩm đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn, ứng dụng và chuyển giao công nghệ chất lượng cao, có thương hiệu và danh tiếng, đạt đẳng cấp khu vực và quốc tế về lĩnh vực Kinh tế và Quản trị kinh doanh, góp phần quan trọng vào sự thành công của công cuộc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Tuyên Quang và khu vực.

3. Điều kiện về chương trình đào tạo

** Chương trình đào tạo trình độ đại học được xây dựng căn cứ theo:*

- Luật Giáo dục Đại học ngày 18/6/2012 là Luật Giáo dục sửa đổi số 34/2018/QH14;
- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 về quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Thông tư số 04/2016/ TT-BGDĐT ngày 14 tháng 03 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- Trong quá trình xây dựng, Chương trình đào tạo được tham khảo các chương

trình của các trường Đại học trong và ngoài nước.

** Điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu*

- Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuyển theo các phương thức tuyển sinh như sau: Xét tuyển thẳng; Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT; Xét tuyển kết hợp.

- Tổ hợp xét tuyển: A00, C04, D01, D10

- Vùng tuyển sinh: toàn quốc.

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tân Trào. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm đối với hệ Cử nhân, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định. Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

+ Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

+ Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;

+ Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;

+ Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

** Dự kiến mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Kinh tế:*

Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Kinh tế theo định hướng thực hành, có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt, có kiến thức lý luận, thực tiễn về kinh tế, kinh doanh và quản lý, có tư duy khởi nghiệp và sáng tạo, có các kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế để phát triển độc lập, toàn diện, phục vụ cộng đồng, thích ứng với yêu cầu phát triển của đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

Mục tiêu cụ thể

MT1. Có kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng, an ninh, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu học tập và làm việc.

MT2. Vận dụng kiến thức cơ sở, nguyên lý, các quy luật tự nhiên – kinh tế – xã hội vào thực tiễn cuộc sống.

MT3. Vận dụng kiến thức chuyên môn trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về kinh tế.

MT4. Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm để thực hiện các công việc chuyên môn và phục vụ cộng đồng.

MT5. Có khả năng làm việc độc lập, tự tin, năng động, sáng tạo, chủ động nâng cao trình độ, phát triển nghề nghiệp và học tập suốt đời.

Chuẩn đầu ra:

Ngoài các yêu cầu chung đối với người học sau khi tốt nghiệp của trường Đại học Tân Trào, người học tốt nghiệp ngành Kinh tế trình độ đại học cần đạt được các yêu cầu sau:

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất để thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
CĐR 2	Áp dụng những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên - xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh tế trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.
CĐR 3	Ứng dụng được các nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp quản lý, quản trị và các kiến thức ngành để phân tích và ra quyết định xử lý những vấn đề có liên quan đến sự phát triển kinh tế.
CĐR 4	Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành kinh tế để tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn theo vị trí việc làm.
Về kỹ năng	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CĐR 5	Phân tích được các chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, ngành, lĩnh vực hoạt động.
CĐR 6	Giải quyết các vấn đề liên quan trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp dựa trên việc áp dụng các nghiệp vụ chuyên môn ngành kinh tế.
CĐR 7	Sử dụng các kỹ năng chuyên môn để đánh giá thực trạng, dự báo các vấn đề nảy sinh và đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.
CĐR 8	Vận dụng được hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đối với từng lĩnh vực để ra các quyết định phù hợp trong hoạt động chuyên môn.
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CĐR 9	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm để phát triển tư duy quản lý, giải quyết vấn đề, khởi sự và dẫn dắt khởi nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn.
CĐR 10	Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương) và vận dụng được trong hoạt động chuyên môn; Đạt trình độ tin học Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (hoặc tương đương) và vận dụng được trong thực hành nghề nghiệp.
Về mức độ tự chủ và trách nhiệm	

CDR 11	Tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân, vì lợi ích cộng đồng; tôn trọng nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp; có đủ sức khỏe để thực hiện và đáp ứng yêu cầu công việc.
CDR 12	Làm việc độc lập, khoa học và hiệu quả khi tham gia các công việc trong lĩnh vực chuyên môn; tự học, tự nghiên cứu; có khả năng học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp 4.0.

Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Cử nhân ngành Kinh tế có thể làm việc tại:

- + Các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế từ cấp trung ương đến địa phương;
- + Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; cơ sở kinh tế; tổ chức tài chính và ngân hàng; ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp.
- + Các viện nghiên cứu kinh tế xã hội, các trường đại học khối kinh tế; các công ty nghiên cứu, tư vấn kinh tế độc lập, chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế;
- + Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội.
- + Thành lập doanh nghiệp hoặc tự tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh trong mọi lĩnh vực.

Khả năng phát triển và nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp, cử nhân Kinh tế có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu khoa học ở bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ). Đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan. Ngoài ra, người học có thể tiếp tục học tập với các khoá huấn luyện và đào tạo ngắn hạn để trở thành chuyên gia trong các lĩnh vực chuyên môn có liên quan.

Quy trình xây dựng đề án mở mã ngành Kinh tế

Thông qua kết quả khảo sát nhu cầu của xã hội đối với nguồn nhân lực lao động ngành Kinh tế và các tham vấn của các nhà quản lý giáo dục, doanh nghiệp có uy tín. Trường Đại học Tân Trào đã ban hành Kế hoạch số 220/KH-ĐHTTr ngày 18/10/2024 của Trường Đại học Tân Trào về xây dựng Đề án mở ngành đào tạo trình độ năm 2024, Quyết định số 1419/QĐ-ĐHTTr ngày 24/12/2024 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành Kinh tế, mã số 7310101. Căn cứ quyết định trên, Hội đồng xây dựng đề án đã tiến hành xây dựng Mục tiêu, Chuẩn đầu ra cho ngành Kinh tế đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo thông tư số 17/2021/TTBGDDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học. Các bước công việc đã điệt triển khai thực hiện:

1. Khảo sát nhu cầu.
2. Xây dựng đề xuất mở mã ngành Kinh tế.
3. Nghiên cứu các văn bản, tài liệu; thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến mở mã ngành Kinh tế, trình độ ĐH.
4. Xây dựng MT, CDR và dự kiến khung CTĐT.
5. Khảo sát ý kiến các bên liên quan về MT, CDR, khung CTĐT.
6. Đối sánh CTĐT ngành Kinh tế trong nước và nước ngoài.
7. Chuẩn bị các điều kiện về CSVC, đội ngũ GV, sách phục vụ đào tạo.
8. Dự thảo CTĐT, đề cương học phần theo khung CTĐT đã thông qua.
9. Lấy ý kiến các bên liên quan về Dự thảo CTĐT, đề cương học phần ; Báo cáo phân tích kết quả khảo sát.
10. Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài Trường, đại diện đơn vị sử dụng lao động.
11. Thẩm định CSVC, đội ngũ GV, sách phục vụ đào tạo.
12. Thẩm định CTĐT, ĐCCT các học phần
13. Tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung và trình Hội đồng KH & ĐT Nhà trường.
14. Nộp hồ sơ mở ngành đào tạo về Bộ giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã ban hành các Kế hoạch số 76/KH-ĐHTTr ngày 17/3/2025 về việc tổ chức Hội nghị thẩm định Chương trình đào tạo ngành Kinh tế, mã số 7310101; Quyết định số 225/QĐ-ĐHTTr ngày 11/03/2025 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên phục vụ đào tạo ngành Kinh tế, ngành Huấn luyện thể thao, ngành Khoa học dữ liệu, ngành Công nghệ sinh học, trình độ đại học; Kế hoạch số 66/KH-ĐHTTr về việc thẩm định các điều kiện đảm bảo chất lượng về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên phục vụ đào tạo ngành Kinh tế; Quyết định số 229/QĐ-ĐHTTr ngày 11/3/2025 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Kinh tế, mã số 7310101.

Ngày 24/3/2025, Hội đồng thẩm định CTĐT ngành Kinh tế đã tiến hành họp thẩm định CTĐT ngành Kinh tế, Hội đồng gồm các thành viên:

1. PGS.TS Nguyễn Tuấn Sơn – Học viện Nông nghiệp Việt Nam: Chủ tịch Hội đồng;
2. TS Nguyễn Thị Kim Ngân - Trường Đại học Tân Trào: Thư ký;
3. TS. Cao Tuấn Phong – Viện Kinh tế Việt Nam – UV Phản biện 1;
4. TS. Trần Thị Minh Phương – Trường ĐH Lao động – Xã hội: UV Phản biện 2;
5. ThS. Cao Thị Cẩm Tú – Công ty TNHH Sao Việt – Tuyên Quang: Ủy viên.

Hội đồng đã họp và kết luận: “CTĐT ngành Kinh tế đáp ứng được yêu cầu, đã xác định trong mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, phù hợp với trình độ đào tạo và nhất trí thông qua”.

4. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo **a) Đối với nhà trường**

Chiến lược phát triển Trường đại học Tân Trào giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã đánh giá thực trạng của Nhà trường về nguồn nhân lực, về kết quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, cơ sở vật chất và đưa ra các mục tiêu, giải pháp phát triển toàn diện Nhà trường, trong đó có các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch phát triển đội ngũ của Nhà trường theo lộ trình từng năm. Năm 2023, Nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá lại Chiến lược, cụ thể: đánh giá mức độ đạt được của các mục tiêu và chỉ tiêu của giai đoạn năm 2018 đến 2022, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng trường điều chỉnh mục tiêu và các chỉ tiêu chính cho phù hợp với Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2023 - 2025. Trường Đại học Tân Trào đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-ĐHTTr về việc Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Tân Trào giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến 2030, Hội đồng Trường đã ban hành Nghị quyết số 888/NQ-HĐTTĐHTTr về việc sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển của Trường Đại học Tân Trào cho phù hợp với hoạt động thực tế và yêu cầu phát triển của Nhà trường trong những năm tiếp theo. Trong đó xác định đến năm 2025 có 30% giảng viên có trình độ tiến sĩ, 70% giảng viên có trình độ thạc sĩ, đến năm 2030 có 40% giảng viên là TS, 60% GV là thạc sĩ; không còn GV có trình độ đại học.

Việc quy hoạch nhân sự và các vị trí Lãnh đạo quản lý, giảng viên, nhân viên được thực hiện theo quy trình và tiêu chí được quy định trong Nghị định 99/2019/NĐ-CP, Luật Giáo dục đại học, Luật Viên chức và văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Theo đó, việc quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm vào các vị trí Lãnh đạo quản lý, giảng viên, nhân viên đều theo đúng các tiêu chí đã được quy định. Hằng năm, Đảng ủy Nhà trường đều có quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc. Căn cứ thực trạng đội ngũ viên chức gắn với chiến lược phát triển Nhà trường theo từng giai đoạn, năm 2024 Nhà trường đã ban hành danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm kèm theo Đề án vị trí việc làm, trong đó có quy định rõ hạng chức danh nghề nghiệp của từng viên chức trong Nhà trường.

Các văn bản trên đều được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử và gửi cho các đơn vị trong trường. Quy trình quy hoạch lãnh đạo quản lý và viên chức đều được thực hiện theo đúng quy định.

Nhà trường đã xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý, giảng viên, nhân viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng như hiện nay: 100% viên chức trong Nhà trường đều đạt chuẩn về trình độ cụ thể: Giảng viên cao cấp 01 viên chức chiếm 0,5%; 66 giảng viên chính, chuyên viên chính /200 viên chức, chiếm 33 %; 40 tiến sĩ /200 viên chức đạt 20%; 134 thạc sĩ/200 viên chức đạt 67%. Hiện tại đang có 13 nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước.

Bảng 1: Thống kê giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Tân Trào

TT	Trình độ/học vị	Số lượng	Tỷ lệ	Phân loại theo giới tính		Phân loại theo tuổi (người)				
			(%)	Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư	1		1			1			
3	Tiến sĩ khoa học									
4	Tiến sĩ	39		17	22		15	20	4	
5	Thạc sĩ	113		23	90	3	50	48	12	
6	Đại học	4		2	2			4		
7	Cao đẳng									
8	Trung cấp									
9	Trình độ khác									
Tổng cộng		156		42	114	3	65	72	16	

(Tính đến tháng 12/2024)

Nguồn: Văn Phòng

Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình Kinh tế là các giảng viên từ Khoa Kinh tế và QTKD kết hợp với các GV các Bộ môn có liên quan.

b) Đối với Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

Khoa Kinh tế và QTKD được thành lập năm 2014. Trong một thập kỷ qua, Khoa đã tham gia đào tạo gần 500 cử nhân ngành Kế toán, Kinh tế nông nghiệp và Kinh tế đầu tư cho đất nước. Số lượng viên chức và người lao động cơ hữu của Khoa là 12 người (12 giảng viên cơ hữu). Đội ngũ giảng viên: 04 tiến sĩ, 08 thạc sĩ (trong đó có 04 thạc sĩ đang làm NCS).

Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy của Khoa Kinh tế và QTKD

STT	Họ và tên	Học hàm	Học vị	Đơn vị
1	Phạm Duy Hưng		TS	Khoa Kinh tế và QTKD Chủ trì ngành đào tạo
2	Đỗ Hải Yến		TS	Khoa Kinh tế và QTKD TS ngành phù hợp duy trì ngành
3	Đinh Thị Lan		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD
4	Trần Thị Diên		TS	Khoa Kinh tế và QTKD TS ngành phù hợp duy trì ngành

5	Nguyễn Thị Kim Ngân		TS	Khoa Kinh tế và QTKD TS ngành phù hợp duy trì ngành
6	Hoàng Anh Đào		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD (Đang làm NCS ngành phù hợp)
7	Phạm Thanh Trà		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD (Đang làm NCS ngành phù hợp)
8	Trần Thảo Nguyên		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD
9	Phạm Trung Nghĩa		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD (Đang làm NCS ngành phù hợp)
10	Trần Thị Hương Giang		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD
11	Đỗ Thị Mỹ Huyền		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD (Đang làm NCS ngành phù hợp)
12	Nguyễn Thuý Hằng		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD
13	Hoàng Thị Hạnh		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD

5. Điều kiện cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo

Có hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành đầy đủ, phù hợp với quy mô đào tạo và yêu cầu của chương trình đào tạo, cụ thể:

- Đối với các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương/bổ trợ/Kiến thức chuyên nghiệp: Số lượng các phòng học, hội trường, Phòng tin học, Phòng học ngoại ngữ chuyên dụng (Phòng Lab), Khu thể dục thể thao.

- Đối với các học phần thuộc khối khoa học tự nhiên, kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành nhà trường có:

- +) Phòng thực hành trên máy vi tính Nhà B: 02 phòng.
- +) Các phòng học
- +) Các phòng làm việc
- +) Các phòng chức năng.
- +) Mạng lưới các cơ sở liên kết, hợp tác tạo điều kiện cho sinh viên thực hành, thực tập.

Trường gồm 113 phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng. Trường còn có nhiều phòng hội thảo với sức chứa từ 100 đến 300 người, 2 hội trường (sức chứa 500 và 1000 chỗ ngồi) thư viện và các trang thiết bị, máy tính sử dụng cho công tác giảng dạy. Tất cả các phòng học đều được sử dụng chung cho sinh viên các ngành. Các giảng đường, phòng học phục vụ sinh viên có sức chứa từ 56 đến 200 sinh viên, bao gồm phòng học lý thuyết và phòng máy tính, được trang bị các thiết bị hiện đại, mạng không dây, màn chiếu, máy chiếu, bảng, máy điều hòa,... và cách bố trí phù hợp với quy mô của lớp học. Ngoài ra, Trường còn có 03 phòng hội thảo với sức chứa từ 100 đến 300 người, 01 hội trường (sức chứa 500 và 1000 chỗ ngồi) để tổ chức các cuộc họp, tọa đàm và hội thảo.

Các giảng đường, các phòng học 100% đã được lắp máy tính nối mạng và máy chiếu. Thời đại 4.0 với tốc độ cập nhật thông tin như hiện nay, ngoài công

thông tin điện tử của Trường truyền tải các thông tin về hoạt động, đào tạo, tuyển sinh,... Trường cũng trang bị thêm 07 trang thông tin điện tử cấp 2 cho các đơn vị trực thuộc. Tất cả các website cấp 2 đều công khai thông tin về tổ chức của mình, truyền thông các sinh hoạt chuyên môn của đơn vị, hoạt động dạy và học của giảng viên, người học một cách kịp thời và đầy đủ nhất. Tất cả giảng viên, cán bộ quản lý và sinh viên của nhà trường đều được cấp tài khoản email điện tử với tên miền của Trường (.tqu.edu.vn) miễn phí để tra cứu thông tin, lấy số liệu, bài viết, giáo trình để phục vụ cho quá trình dạy học và NCKH.

Thư viện truyền thống và thư viện điện tử cơ bản đáp ứng đầy đủ tài liệu giảng dạy, nghiên cứu cho giảng viên và sinh viên.

Đảm bảo có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học: kết nối với 03 thư viện nước ngoài.

(Có kế hoạch đầu tư và phát triển cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu đào tạo trong những năm tiếp theo).

6. Điều kiện về học liệu để mở ngành đào tạo

- Tổng diện tích thư viện: 600 m².
- Thư viện có trên 7.300 đầu sách, với trên 90.000 giáo trình, tài liệu tham khảo. Trong đó, có gần 215 đầu sách phục giảng dạy khối ngành Kế toán - Kinh tế, với trên 90000 bản sách, giáo trình và tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo lĩnh vực Toán học, Công nghệ thông tin, Kế toán, Chính trị là các lĩnh vực xây dựng ngành Kinh tế.

Thư viện được trang bị phần mềm quản lý thư viện ELIB-LRC với đội ngũ nhân viên có nghiệp vụ tốt để quản lý các tài nguyên của Trường. Phòng truy cập internet của Thư viện có 20 máy tính được kết nối mạng internet để phục vụ bạn đọc. Các phòng làm việc và phòng đọc ở đây đều được trang bị đầy đủ thiết bị. Thư viện điện tử của Trường trên trang <http://tttttv.daihoctantrao.edu.vn/> có 3152 tài liệu bằng bản điện tử. Trường có Thư viện điện tử được kết nối với Trung tâm Học liệu Thái Nguyên, Thư viện điện tử Trường Đại học Hùng Vương, Thư viện số trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh, Thư viện điện tử Trường Đại học Bắc Philippines, Thư viện số Trường Đại học Quảng Bình; năm 2024 Trường Đại học Tân Trào là thành viên thứ 58 của Trung tâm Kết nối tri thức số với quyền được khai thác tài liệu điện tử thuộc nhiều lĩnh vực, nhiều chuyên ngành khác nhau của trên 100 trường đại học, cao đẳng thành viên. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng giới thiệu các trang tài liệu quốc tế mở để giảng viên và người học nghiên cứu, sử dụng.

7. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành

7.1. Kịch bản rủi ro

- Không tuyển sinh đủ số lượng sinh viên theo kế hoạch năm học.
- Không tuyển đủ số lượng giảng viên phụ trách ngành đào tạo.

- Ngành bị đình chỉ trong quá trình đào tạo.

7.2. Biện pháp phòng ngừa rủi ro

- ✓ Xây dựng và nâng cao hình ảnh thương hiệu của Trường đại học Tân Trào thông qua website, fanpage của Trường, Khoa, Trung tâm liên quan.
- ✓ Xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá tuyển sinh, chương trình tuyển sinh hàng năm.
- ✓ Ký biên bản ghi nhớ với các trường THPT và thực hiện chương trình tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp cho học sinh.
- ✓ Xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu, nâng cao uy tín của Trường, Khoa, Trung tâm liên quan.
- ✓ Xây dựng các chính sách về học bổng, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ sinh viên.
- ✓ Xây dựng các chính sách hỗ trợ sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp, tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế phục vụ cho chương trình đào tạo.
- ✓ Xây dựng chính sách tuyển dụng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và chế độ phúc lợi để thu hút giảng viên.
- ✓ Thực hiện đầy đủ các quy định về mở ngành đào tạo mới.

7.3 Các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp Trường bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo

*** Đối với người học**

Trong trường hợp Trường bị đình chỉ đào tạo ngành Kinh tế sinh viên có thể được xem xét chuyển sang học một chương trình, một ngành đào tạo, khác trong lĩnh vực Kế toán, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế đầu tư của Trường đại học Tân Trào, hoặc chuyển cơ sở đào tạo theo Điều 16 Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Đặc biệt, trong quy định về đào tạo đại học của Trường đại học Tân Trào đã có những quy định, hướng dẫn và biểu mẫu về việc “Bảo lưu kết quả học tập chuyển chương trình đào tạo và chuyển loại hình đào tạo”. Việc này sẽ tạo điều kiện cho sinh viên dễ dàng trong việc chuyển đổi. Bên cạnh đó, đối với Ngành đào tạo mới mở, đội ngũ Cố vấn học tập của Trường sẽ theo sát, đảm bảo nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên nhằm đảm bảo sinh viên có thể xây dựng kế hoạch học tập phù hợp và chọn được những chuyên ngành/ ngành đào tạo chuyển đổi phù hợp với năng lực và nhu cầu của từng sinh viên.

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT “Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học”

Điều 16. Chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển cơ sở đào tạo, chuyển hình thức học

1. Sinh viên được xem xét chuyển sang học một chương trình, một ngành đào tạo khác, hoặc một phân hiệu khác của cơ sở đào tạo, hoặc từ phân hiệu về trụ sở chính khi có

đủ các điều kiện sau:

a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo, của trụ sở chính (hoặc phân hiệu) trong cùng khóa tuyển sinh;

c) Cơ sở đào tạo, trụ sở chính (hoặc phân hiệu) có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng lực đào tạo đối với chương trình, ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Được sự đồng ý của thủ trưởng các đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình, ngành đào tạo, người phụ trách phân hiệu (nơi chuyển đi và chuyển đến) và của hiệu trưởng cơ sở đào tạo.

2. Sinh viên được xem xét chuyển cơ sở đào tạo khi có đủ các điều kiện sau:

a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo cùng khóa tuyển sinh tại nơi chuyển đến;

c) Nơi chuyển đến có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng lực đào tạo đối với chương trình, ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Được sự đồng ý của hiệu trưởng cơ sở đào tạo xin chuyển đi và cơ sở đào tạo xin chuyển đến.

3. Sinh viên được xem xét chuyển từ đào tạo theo hình thức chính quy sang hình thức vừa làm vừa học hoặc đào tạo từ xa của cơ sở đào tạo nếu còn đủ thời gian học tập theo quy định đối với hình thức chuyển đến.

4. Quy chế của cơ sở đào tạo quy định chi tiết thẩm quyền, điều kiện, thủ tục chuyển chương trình, ngành đào tạo, chuyển nơi học, chuyển cơ sở đào tạo hoặc chuyển hình thức học; việc công nhận kết quả học tập hoặc chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy đối cho sinh viên thuộc các trường hợp này.

Trong trường hợp đó, sinh viên được công nhận và chuyển đổi kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo Điều 13 Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học. Trường Đại học Tân Trào đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-ĐHTTr ngày 22/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của Trường Đại học Tân Trào. Trong đó, có những quy định cụ thể về căn

cứ, điều kiện, khối lượng, nội dung, giá trị chuyển đổi tín chỉ và quy trình công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT “ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học”

Điều 13. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác được cơ sở đào tạo xem xét công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học.

2. Hội đồng chuyên môn của cơ sở đào tạo xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình theo các cấp độ:

- a) Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần;
- b) Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần;
- c) Công nhận, chuyển đổi theo cả chương trình đào tạo.

3. Cơ sở đào tạo công khai quy định việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo; riêng đối với ngành đào tạo giáo viên thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** Đối với người dạy (giảng viên)**

- Phương án 1: Sắp xếp giảng viên tham gia giảng dạy các học phần phù hợp chuyên môn ở các ngành khác trong Trường.
- Phương án 2: Sắp xếp công việc, thỏa thuận với giảng viên theo quy định của Pháp luật, hợp đồng làm việc...

*** Đối với cơ sở đào tạo và các bên liên quan**

Xác định nội dung chưa phù hợp, tiến hành phân tích, đánh giá và thực hiện các giải pháp (theo từng trường hợp) để được cho phép hoạt động ngành trở lại.

8. Đề nghị và cam kết thực hiện

Cơ sở vật chất của Trường Đại học Tân Trào hiện có hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu cơ bản của việc giảng dạy và nghiên cứu, học tập, thực hành của sinh viên ngành Kinh tế. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh kính đề nghị Nhà trường tạo cho phép Khoa được mở ngành đào tạo Kinh tế đầu tư trình độ đại học, hệ chính quy từ năm học 2025 - 2026 với chỉ tiêu đào tạo ban đầu là 45 sinh viên.

Về chương trình đào tạo và cơ sở vật chất của trường Đại học Tân Trào nói chung và Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh nói riêng hiện có hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu cơ của việc giảng dạy và nghiên cứu, học tập của cho ngành Kinh tế. Trường Đại học Tân Trào cam kết; thực hiện rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo định kỳ hàng năm nhằm đáp ứng sự cập nhật và phát triển của giáo dục, đẩy mạnh quá trình đào tạo và phát triển chuyên môn cho đội ngũ giảng viên của nhà trường

nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chất lượng giáo dục, về cơ sở vật chất nhà trường cam kết việc xây dựng, mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ đào tạo theo định kỳ hàng năm nhằm đáp ứng các yêu cầu dạy và học của giảng viên và sinh viên đảm bảo cho sinh viên có đủ năng lực, phẩm chất công tác trong môi trường giáo dục mới sau khi tốt nghiệp.

Trường Đại học Tân Trào báo cáo Bộ giáo dục và Đào tạo về việc mở ngành đào tạo Kinh tế, trình độ đại học, hệ chính quy từ năm học 2025 - 2026 với chỉ tiêu đào tạo ban đầu là 45 sinh viên.

Kính mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Bộ giáo dục và đào tạo.
Trường Đại học Tân Trào trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục & Đào tạo (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Lãnh đạo trường;
- Các đơn vị trong nhà trường;
- Lưu VT, Khoa KT&QTKD, ĐT. (P. Nhung)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn